

Số: 07/BC-MNNN

Núa Ngam, ngày 12 tháng 01 năm 2026

Báo cáo

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Trường

mầm non Hạ Muông, xã Núa Ngam

Kính gửi: Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-SGDĐT ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc Kiểm tra việc thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT.

Trường Mầm non Hạ Muông, xã Núa Ngam xin báo cáo như sau:

1. Kiểm tra việc ban hành và tổ chức thực hiện quy định về công khai

- Nhà trường đã ban hành đầy đủ các văn bản nội bộ về tổ chức thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT: Kế hoạch số 76/KH-MNHN ngày 04/09/2025 V/v kế hoạch thực hiện quy chế công khai theo thông tư 09. Quyết định số 83/QĐ-MNHN ngày 01/10/2025 V/v Ban hành Quy định thực hiện công khai theo Thông tư 09;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công khai hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc công khai; định kỳ rà soát, cập nhật, điều chỉnh nội dung công khai khi có thay đổi, bảo đảm thông tin công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác.

2. Kiểm tra nội dung công khai thông tin chung theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

a) Công khai thông tin về cơ sở giáo dục

- Tên trường.
- Địa chỉ trụ sở chính và điểm trường; địa chỉ thư điện tử, Trang thông tin điện tử của nhà trường.
- Loại hình của nhà trường; cơ quan quản lý trực tiếp.
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường.
- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.
- Thông tin người đại diện (Hiệu trưởng), bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.
- Tổ chức bộ máy

- + Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

- + Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

- + Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường;

- + Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường.

- Các văn bản khác của nhà trường: Kế hoạch phát triển của nhà trường; quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; các quy định, quy chế nội bộ khác của nhà trường (nếu có).

b) Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

- Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

- + Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- + Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

- + Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Thông tin về cơ sở vật chất

- + Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- + Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn, khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- + Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- + Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

- Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

- + Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

- + Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

c) Công khai tài chính

- Thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của

Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính. Các nội dung công khai gồm:

- Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định.

- Các khoản thu: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học, kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài).

- * *Công khai nguồn kinh phí ngân sách nhà nước*

- + Công khai ngân sách nhà nước, bao gồm: Giao dự toán, điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được UBND xã giao và nguồn kinh phí khác (theo Mẫu biểu số 02-TT 90/2018).

- + Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt (theo Mẫu biểu số 03-TT 90/2018).

- + Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã các cấp phê duyệt (theo Mẫu biểu số 04-TT 90/2018).

- * *Công khai nguồn tài trợ*

- + Các khoản động tài trợ cho nhà trường theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở thuộc hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm: Tên khoản tài trợ, tên tổ chức tài trợ, giá trị tài trợ, quyết toán thu – chi; kết quả kiểm toán (nếu có).

- Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo

- + Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường theo Nghị Quyết số 06/2024/NQ-UBND ngày 11/7/2024 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ, hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- + Các khoản thu khác (nếu có) trong năm học.

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- + Miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập: Thực hiện theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 3/9/2025 của Chính Phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

+ Công khai danh sách xét duyệt và kết quả chi trả chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo thuộc đối tượng theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

+ Công khai danh sách xét duyệt và kết quả chi trả chế độ chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ

- Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

- Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

d) Công khai kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục

- Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học:

+ Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

+ Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

+ Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội;

+ Thực đơn của trẻ em;

+ Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

+ Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép);

+ Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có);

+ Số trẻ em học 02 buổi/ngày;

+ Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú;

+ Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;

+ Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;

+ Số trẻ em khuyết tật.

3. Kiểm tra nội dung công khai theo từng cấp học, loại hình cơ sở giáo dục

a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non

- Tính đến thời điểm hiện tại tại nhà trường có: 11/11 nhóm lớp, với 226 trẻ.

- Nhà trường thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành.

- Nhà trường bảo đảm an toàn, chăm sóc sức khỏe cho 100% trẻ em.

4. Kiểm tra việc công khai Báo cáo thường niên

- Nhà trường đã lập báo cáo thường niên theo đúng mẫu quy định.

- Báo cáo thường niên được công khai theo đúng quy định.

- Nội dung báo cáo phản ánh trung thực tình hình tổ chức và hoạt động của nhà trường.

- Hình thức công khai báo cáo thường niên đăng tải trên trang thông tin điện tử và niêm yết tại đơn vị theo quy định.

5. Kiểm tra hình thức và thời hạn công khai thông tin

a) Hình thức công khai

- Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

- Niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường theo quy định.

b) Thời hạn công khai

- Thông tin công khai trên trang thông tin điện tử được duy trì tối thiểu 05 năm.

- Thông tin niêm yết công khai tại cơ sở bảo đảm tối thiểu 90 ngày.

c) Khả năng tiếp cận thông tin

- Thông tin công khai được trình bày rõ ràng, dễ tìm, dễ đọc, dễ tải xuống; không gây hiểu nhầm cho phụ huynh, người học và xã hội.

6. Kiểm tra việc thực hiện kiểm tra, giám sát nội bộ và tiếp nhận phản ánh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra nội bộ về công khai thông tin; có hồ sơ tự kiểm tra, biên bản rà soát về nội dung công khai theo Thông tư 09 đảm bảo theo quy định.

Thiết lập và duy trì cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung công khai; kịp thời điều chỉnh, bổ sung thông tin theo phản ánh hợp lý.

Trên đây là báo cáo thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Trường mầm non Hẹ Muông, xã Núa Ngam./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hương